

y tế cần trao đổi thống nhất với liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu và báo cáo với Bộ Lao động, Bộ Y tế để bảo đảm chế độ bồi dưỡng hiện vật được thi hành thống nhất trong cả nước.

c) Khi duyệt chức danh bồi dưỡng bằng hiện vật phải căn cứ vào điều kiện làm việc thực tế và tài liệu xét nghiệm của cơ quan y tế. Đối với các cơ sở thuộc các ngành trung ương có trạm vệ sinh công nghiệp thì tài liệu xét nghiệm của trạm cũng là cơ sở để xét duyệt mức bồi dưỡng.

d) Thủ trưởng cơ quan, xí nghiệp căn cứ vào danh mục nghề được bồi dưỡng hiện vật đã quy định để lập danh sách công nhân, viên chức được bồi dưỡng thuộc đơn vị mình, lập kế hoạch xin cấp hiện vật theo các mức nêu trên, gửi kế hoạch đó đến các Sở, Ty thương nghiệp địa phương và phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự đúng đắn của kế hoạch đó.

Các Sở, Ty thương nghiệp xét duyệt kế hoạch đó và bảo đảm cung ứng đủ, đúng thời hạn các mặt hàng đã quy định tại điểm 2 của thông tư này cho cơ quan, xí nghiệp.

6. Các Bộ, Tỉnh, thành phố, đặc khu chỉ đạo các ngành ở địa phương thực hiện tốt thông tư này.

7. Các cơ quan, xí nghiệp phải báo cáo định kỳ hàng quý về tình hình thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật, trong đó nêu rõ số người được bồi dưỡng và số hiện vật đã được cung ứng, đồng thời nêu những kiến nghị cụ thể. Báo cáo gửi cho ngành chủ quản cấp trên, các Sở, Ty lao động, y tế, nội thương, tài chính và liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu.

8. Ngành lao động, y tế, nội thương, tài chính các cấp phối hợp với công đoàn

cùng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thi hành chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật ở các cơ quan, xí nghiệp.

Hàng quý, các Sở, Ty lao động, tài chính, nội thương, y tế tổng hợp tình hình và số liệu cụ thể việc thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật báo cáo lên cấp trên theo ngành dọc.

9. Tiền bồi dưỡng quy định trên đây hạch toán vào chi phí sản xuất, tính trong giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông đối với khu vực sản xuất kinh doanh và tính trong dự toán kinh phí đối với các đơn vị khác.

Trong quá trình thi hành, nếu có vấn đề gì vướng mắc, đề nghị các Bộ, các địa phương phản ánh để liên bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 1981

K.T. Bộ trưởng	Bộ trưởng
Bộ Tài chính	Bộ Nội thương
<i>Thủ trưởng</i>	
VÒ TRÍ CAO	TRẦN PHƯƠNG
K.T. Bộ trưởng	Bộ trưởng
Bộ Y tế	Bộ Lao động
<i>Thủ trưởng</i>	
G.S. NGUYỄN	DÀO THIỆN THI
TĂNG ÂM	

09664400

LAO ĐỘNG — ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 235-QĐ/LB ngày 5-9-1981 ban hành **Quy phạm kỹ thuật an toàn các nồi hơi.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC VÀ
KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC**

Căn cứ điều 21 và điều 24 của Điều lệ tạm thời về bảo hộ lao động ban hành kèm theo nghị định số 181-CP ngày 18-12-1964 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ điều 6 và điều 13 của Điều lệ tạm thời về nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các quy phạm quy trình kỹ thuật ban hành kèm theo nghị định số 124-CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ;

Để việc chế tạo, lắp đặt, sửa chữa và sử dụng các nồi hơi dùng kỹ thuật, dùng chế độ quản lý Nhà nước nhằm bảo đảm an toàn lao động và an toàn sản xuất;

Sau khi đã được các ngành và địa phương có liên quan góp ý kiến.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành Quy phạm kỹ thuật an toàn các nồi hơi (QPVN 23-81).

Điều 2.— Quy phạm này áp dụng cho tất cả các ngành và các địa phương kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1982. Quy phạm

tạm thời về chế tạo và sử dụng an toàn các nồi hơi cố định, di động và nửa di động do liên Bộ Lao động — Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành theo quyết định số 76-QĐ/LB ngày 26-3-1971 và những quy định trước đây của các ngành và các địa phương trái với quy phạm này đều không còn hiệu lực.

Điều 3.— Bộ Lao động chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thi hành quy phạm này.

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 1981

Chủ nhiệm Ủy ban K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động

Khoa học và kỹ
thuật Nhà nước

Thứ trưởng

LÊ KHẮC

PHAN VĂN HƯỰ

096644480